

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2198/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU, DANH MỤC DỮ LIỆU
MỞ CỦA BỘ TÀI CHÍNH BAN HÀNH KÈM QUYẾT ĐỊNH SỐ 1374/QĐ-BTC
NGÀY 21/7/2021 CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-BTC ngày 15/6/2020 của Bộ Tài chính Ban hành Kế hoạch của Bộ Tài chính triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1374/QĐ-BTC ngày 21/7/2021 của Bộ Tài chính về việc Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu, Danh mục dữ liệu mở của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay thế Phụ lục Danh mục dữ liệu mở của Bộ Tài chính kèm theo Quyết định số 1374/QĐ-BTC ngày 21/7/2021 bằng Danh mục dữ liệu mở của Bộ Tài chính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, THTK.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Chi

PHỤ LỤC

DANH MỤC DỮ LIỆU MỞ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2198/QĐ-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài chính)

ST T	Tên dữ liệu	Nội dung dữ liệu	Kế hoạch cung cấp (*)	Cơ sở pháp lý thực hiện công bố thông tin	Đơn vị chủ trì quản lý cung cấp, cập nhật
1	Các mức lãi suất phát hành công cụ nợ của Chính phủ	Ngày phát hành, Kỳ hạn, Mức lãi suất	Bộ Tài chính (KBNN) đang cung cấp thông tin về các mức lãi suất phát hành công cụ nợ của Chính phủ sau mỗi phiên đấu thầu hàng tuần trên Cổng thông tin điện tử KBNN dưới dạng hình thức đăng tải văn bản tại địa chỉ website: https://vst.mof.gov.vn/webcenter/port al/kbnn/r/o/tpcp/kqph	Điều 30, Thông tư số 111/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước.	KBNN
2	Danh sách tài khoản của đơn vị KBNN mở tại Ngân hàng thương mại	Số hiệu kho bạc, mã kho bạc, tên kho bạc, mã ngân hàng, tên ngân hàng, số tài khoản	Bộ Tài chính (KBNN) đang cung cấp danh sách các chi nhánh/phòng giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Bộ Tài chính (KBNN) mở tài khoản đang được cung cấp trên Cổng thông tin điện tử KBNN tại địa chỉ website: https://vst.mof.gov.vn (mục Dịch vụ công Kho bạc Nhà nước\Thông tin chung về DVC\ Danh sách tài khoản của đơn vị KBNN mở tại Ngân hàng	Điểm 2, công văn số 5230/VPCP- KSTT ngày 29/6/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc cung cấp, đồng bộ danh mục cơ quan phục vụ triển khai thu phạt vi phạm giao thông, Văn phòng Chính phủ đề nghị KBNN hướng dẫn các ngân hàng, trung gian thanh toán hạch toán vào tài khoản kho bạc cho các dịch vụ thu phạt.	KBNN

			thương mại)	Theo đó, KBNN cung cấp dữ liệu “Danh sách tài khoản của đơn vị KBNN mở tại ngân hàng thương mại” để các ngân hàng, trung gian thanh toán có thông tin hạch toán vào tài khoản của KBNN mở tại ngân hàng thương mại, thuận lợi cho việc thu vào NSNN.	
3	Tỷ giá hạch toán ngoại tệ	Tên nước, tên ngoại tệ, ký hiệu ngoại tệ (bằng chữ, bằng số), tỷ giá ngoại tệ/VND	Bộ Tài chính (KBNN) đang cung cấp tỷ giá hạch toán ngoại tệ hàng tháng đang được chia sẻ dưới hai hình thức sau: (i) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính tại địa chỉ website: https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/dn/tght (ii) Gửi bằng hình thức văn bản cho các đơn vị trong và ngoài ngành Tài chính.	Điểm d khoản 1 điều 8 Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua KBNN.	KBNN
4	Dữ liệu về các công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý Quỹ và Quỹ đầu tư	Tên công ty, Địa chỉ, Số điện thoại, Website	Bộ Tài chính (UBCKNN) đang cung cấp trên Cổng TTĐT của UBCKNN tại địa chỉ website: https://www.ssc.gov.vn	Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	UBCKNN
5	Dữ liệu thống kê về giao dịch chứng khoán của thị	Ngày giao dịch, Sàn giao dịch, Giá trị Index, Tổng khối	Bộ Tài chính (UBCKNN) đang cung cấp trên Cổng TTĐT của UBCKNN dưới dạng biểu đồ, đồ thị tại địa chỉ	Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin	UBCKNN

	trường chứng khoán	lượng giao dịch, Tổng giá trị giao dịch	website: https://www.ssc.gov.vn	trên thị trường chứng khoán.	
6	Kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu theo kỳ báo cáo thống kê	Kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu theo kỳ báo cáo thống kê	Bộ Tài chính (TCHQ) đang cung cấp trên Cổng thông tin điện tử hải quan tại địa chỉ website: https://www.customs.gov.vn tại trang chủ mục <i>Số liệu thống kê</i>	- Điểm a khoản 2 điều 49 chương IV Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23/11/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.	TCHQ
7	Thông tin đại lý làm thủ tục hải quan	Tên công ty, mã số thuế, địa chỉ; số/ngày quyết định công nhận/tạm dừng/tiếp tục/chấm dứt hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan	Bộ Tài chính (TCHQ) đang cung cấp trên Cổng thông tin điện tử hải quan tại địa chỉ website: https://www.customs.gov.vn tại mục <i>Dịch vụ công trực tuyến/Hệ Thống VNACCS VCIS/Bảng mã chuẩn</i> .	Điểm 3 điều 15 chương V Thông tư số 15/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài chính.	TCHQ
8	Thông tin hộ khoán	Danh sách hộ khoán thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN; Danh sách hộ khoán thuộc diện phải nộp thuế	Bộ Tài chính (TCT) đang cung cấp trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế tại địa chỉ website: http://www.gdt.gov.vn	Khoản 3 Điều 51 Luật Quản lý thuế Khoản 9 Điều 13 Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	TCT
9	Quyết định cưỡng chế về hóa đơn	Quyết định cưỡng chế và thông báo ngừng sử	Bộ Tài chính (TCT) đang cung cấp trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục	Điều 132 Luật Quản lý thuế Khoản 4 Điều 34 Nghị định	TCT

		dụng hóa đơn	Thuế tại địa chỉ website: http://www.gdt.gov.vn	126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.	
10	Tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử và tổ chức cung cấp dịch vụ, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế	- Tài liệu mô tả dịch vụ và cam kết của tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử - Thông tin về tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn của cơ quan thuế	Bộ Tài chính (TCT) đang cung cấp trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế tại địa chỉ website: https://hoadondientu.gdt.gov.vn/	Khoản 3 Điều 10 Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.	TCT
11	Công khai thông tin về người nộp thuế trong các trường hợp sau: a) Trốn thuế, tiếp tay cho hành vi trốn thuế, chiếm đoạt tiền thuế, vi phạm pháp luật về thuế rồi bỏ trốn khỏi trụ sở kinh doanh; phát hành, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn b) Không nộp hồ	Mã số thuế, tên người nộp thuế, địa chỉ, lý do công khai. Tùy theo từng trường hợp cụ thể cơ quan quản lý thuế có thể công khai chi tiết thêm một số thông tin liên quan của người nộp thuế	Bộ Tài chính (TCT) đang cung cấp trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế tại địa chỉ website: http://www.gdt.gov.vn	Điều 100 Luật Quản lý thuế Điều 29 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.	TCT

sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định của pháp luật thuế hiện hành c) Ngừng hoạt động, chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. d) Các hành vi vi phạm pháp luật về thuế của người nộp thuế làm ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ thuế của tổ chức, cá nhân khác đ) Không thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật như: Từ chối không cung cấp thông tin tài liệu cho cơ quan				
--	--	--	--	--

quản lý thuế, không chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra và các yêu cầu khác của cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật e) Chống, ngăn cản công chức thuế, công chức hải quan thi hành công vụ. g) Quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước hoặc hết thời hạn chấp hành các quyết định hành chính về quản lý thuế mà người nộp thuế hoặc người bảo lãnh không tự nguyện chấp hành h) Cá nhân, tổ chức không chấp hành các quyết				
--	--	--	--	--

	định hành chính về quản lý thuế mà có hành vi phát tán tài sản, bỏ trốn. i) Các thông tin khác được công khai theo quy định của pháp luật.				
12	Công khai thông tin về nhân viên đại lý thuế	- Thông tin công khai nhân viên đại lý thuế đủ điều kiện hành nghề bao gồm: họ tên, ngày sinh, chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu (đối với người nước ngoài); thông tin về chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế và chứng chỉ kế toán viên (nếu có); thông tin về đại lý thuế nơi cá nhân đăng ký hành nghề. - Thông tin công khai nhân viên đại lý thuế bị đình chỉ hành nghề bao gồm: họ tên, ngày sinh, chứng minh nhân	Bộ Tài chính (TCT) đang cung cấp trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế tại địa chỉ website: http://www.gdt.gov.vn	Khoản 5 Điều 16 Thông tư 10/2021/TT-BTC ngày 26/01/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.	TCT

		dân/căn cước công dân/hộ chiếu (đối với người nước ngoài); thông tin về chứng chỉ hành nghề; thông tin về đại lý thuế nơi cá nhân đăng ký hành nghề; thông tin về thông báo đình chỉ hành nghề. - Thông tin công khai nhân viên đại lý thuế bị chấm dứt hành nghề bao gồm: họ tên, ngày sinh, chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu (đối với người nước ngoài); thông tin về chứng chỉ hành nghề; thông tin về đại lý thuế nơi cá nhân đăng ký hành nghề; thông tin về quyết định chấm dứt hành nghề.			
13	Công khai thông tin về đại lý thuế	- Thông tin công khai đại lý thuế đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế	Bộ Tài chính (TCT) đang cung cấp trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế tại địa chỉ website: http://www.gdt.gov.vn	Điều 29 Thông tư 10/2021/TT-BTC ngày 26/01/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.	TCT

		bao gồm: tên đại lý thuế, mã số thuế, tên người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, danh sách nhân viên đại lý thuế, phạm vi cung cấp dịch vụ và các thông tin cần thiết khác. - Thông tin công khai đại lý thuế bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế bao gồm: tên đại lý thuế, mã số thuế, tên người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, quyết định đình chỉ (số, ngày, cơ quan ban hành), lý do bị đình chỉ, thời gian bị đình chỉ. - Thông tin công khai đại lý thuế bị thu hồi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế bao gồm: tên đại lý thuế, mã số thuế, tên			
--	--	---	--	--	--

		người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, quyết định thu hồi (số, ngày, cơ quan ban hành), ngày quyết định thu hồi có hiệu lực.			
14	Công khai thông tin đăng ký thuế của NNT trong các trường hợp sau: a) Người nộp thuế ngừng hoạt động, đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, b) Người nộp thuế ngừng hoạt động, chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế c) Người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh d) Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng	Các thông tin ghi trên Thông báo về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế; Thông báo về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế; Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	Bộ Tài chính (TCT) đang cung cấp trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế tại địa chỉ website: http://www.gdt.gov.vn	Điều 22 Thông tư 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.	TCT

	ký đ) Người nộp thuế khôi phục mã số thuế e) Người nộp thuế có vi phạm pháp luật về đăng ký thuế				
15	Dữ liệu công khai ngân sách nhà nước	Dữ liệu công khai theo Luật NSNN Dữ liệu công khai theo chuẩn quốc tế Dữ liệu công khai báo	Bộ Tài chính đang cung cấp tại địa chỉ website: https://ckns.mof.gov.vn ; <i>Cổng TTĐT Bộ Tài chính</i> <i>(https://mof.gov.vn), chuyên mục</i> <i>Ngân sách nhà nước</i>	- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015. - Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. - Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Quyết định số 749/QĐ- BTC ngày 07/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc cung cấp số liệu ngân sách nhà nước cho các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế và các nước đối tác. Thực hiện theo khuyến nghị của	Vụ NSNN

		cáo NSNN dành cho công dân		các tổ chức quốc tế về minh bạch ngân sách.	
16	Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công	Báo cáo vốn đầu tư công, hàng tháng, hàng năm	Bộ Tài chính (Vụ ĐT) đang cung cấp báo cáo tình hình thanh toán vốn đầu tư công định kỳ hằng tháng, hằng năm tại Cổng TTĐT Bộ Tài chính (https://mof.gov.vn), <i>chuyên mục Đầu tư</i>	Quyết định số 2441/QĐ-BTC ngày 16/12/2021 của Bộ Tài chính Ban hành danh mục chế độ báo cáo định kỳ của Bộ Tài chính.	Vụ ĐT
17	Bản tin nợ công	Dữ liệu công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia theo quy định của Luật Quản lý nợ công 2017	Bộ Tài chính (Cục QLN) đang cung cấp thông tin tại địa chỉ website: https://mof.gov.vn	Điều 61 Luật Quản lý nợ công; Điều 28, Nghị định 94/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công; Điều 4 của Thông tư 84/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công.	Cục QLN&TC ĐN
18	Danh mục điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính	Tên điều kiện kinh doanh; Nội dung chi tiết các điều kiện kinh doanh; Văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện kinh doanh	Bộ Tài chính đang cung cấp thông tin tại địa chỉ https://mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/dn/ho-tro-doanh-nghiep	Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2020 số 61/2020/QH14; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.	Bộ Tài chính (VPB)